

Giải pháp nào cho di sản văn hóa - lịch sử ?

Thứ Ba, 16/07/2013, 01:31:00

Font Size: |

Thánh địa Mỹ Sơn.

Font Size: |

(Ảnh: canthotv.vn)

Sự xuống cấp, biến dạng một số di sản văn hóa - lịch sử nổi tiếng của đất nước đã được dư luận cảnh báo và đặt ra nhiều vấn đề phải giải quyết, nhất là khi đến nay, Việt Nam đã có hơn 10 di sản được UNESCO công nhận và cũng gần 10 di sản khác đang "xếp hàng" chờ đợi. Từ thực trạng của một số di tích, việc quản lý như thế nào, cần làm gì để di sản được bảo vệ, phát huy ý nghĩa, giá trị văn hóa - lịch sử không còn là việc riêng của các cơ quan chức năng, mà đã trở thành vấn đề chung, cần được quan tâm thỏa đáng...

Sau hơn chục năm, Việt Nam đã có nhiều di sản được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới, hoặc đang lập hồ sơ đề nghị xét duyệt là di sản thế giới với hạng mục khác nhau. Chúng ta có thể tự hào với danh sách các di sản được vinh danh, như: quần thể di tích cố đô Huế (1993), phố cổ Hội An và thánh địa Mỹ Sơn (1999), không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên (2008), ca trù (2009) và quan họ (2009), khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long (2010), hội Gióng ở đền Sóc, đền Phù Đổng (2010), hát xoan Phú Thọ (2011), thành nhà Hồ (2011), trong năm 2013 này là tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương... Có thời điểm, báo chí liên tục đưa tin di sản này được cấp danh hiệu, di sản kia đang chờ công nhận. Những thông tin đó khiến không khỏi liên tưởng tới một cuộc chạy đua giữa một số địa phương; và liệu có phù hợp nếu đặt ra câu hỏi: Khi địa phương này có di sản được thế giới công nhận thì địa phương khác cũng cố gắng có bằng được? Hiện khá nhiều hồ sơ đang trong vòng ứng thí gửi Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch xem xét đệ trình UNESCO như: quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình), danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh), châu văn (Nam Định), hát then (Tuyên Quang), tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh), đờn ca tài tử Nam Bộ, Vườn quốc gia Cát Tiên (Đồng Nai)... Nhìn vào danh sách di sản đã được công nhận và đang "xếp hàng", có thể hình dung trong một tương lai gần, di sản thế giới của

Việt Nam sẽ trải rộng khắp mọi miền Tổ quốc. Tuy nhiên, cần lưu ý tới tình huống một số hồ sơ bị trả lại vì

không đáp ứng được các tiêu chí của UNESCO như hồ sơ Vườn quốc gia Cúc Phương (1991), cố đô Hoa Lư (1991), chùa Hương (1991), bãi đá cổ Sa Pa (1997), hồ Ba Bể (1997). Để xây dựng mỗi bộ hồ sơ này, từ vài tỷ đến hàng chục tỷ đồng đã được chi tiêu, khi hồ sơ không được chấp nhận, cũng tức là từ vài tỷ đến hàng chục tỷ đồng đã được sử dụng vô nghĩa? Chứng kiến thực trạng này, cách đây không lâu, PGS, TS Nguyễn Văn Huy đã từng nhận xét: "Do công việc, tôi phải đi khá nhiều nước trên thế giới và chưa thấy ở đâu người ta lại "mê" được UNESCO công nhận như ở Việt Nam... Nguyên nhân của tình trạng này có thể kể ra rất nhiều, nhưng theo tôi, nhà lãnh đạo đã không đủ quan tâm cần thiết để có nhận thức chính xác: đâu là những giá trị thật cần được bảo vệ, đâu là những hoạt động mang tính hình thức, đâu là những giá trị mà chúng ta có thể sánh vai với thế giới!"

Dẫu sao thì các di sản được UNESCO tôn vinh, cùng di sản văn hóa - lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh,... thật sự là niềm tự hào của đất nước, của các địa phương. Song được công nhận mới chỉ là một mặt của vấn đề, mặt khác quan trọng hơn là sau khi được công nhận, công việc tiếp theo lại phức tạp hơn nhiều. Đành rằng, với sự theo dõi chặt chẽ của UNESCO, các di sản có ý nghĩa quốc tế sẽ có cơ hội được bảo vệ, giữ gìn tốt hơn, nhưng với cung cách quản lý như hiện nay, từ tình trạng ngày càng nhiều di sản phải "kêu cứu", liệu các di sản đã và sắp được công nhận có thật sự được bảo vệ tốt hay chưa? Hàng loạt vụ việc đáng tiếc xảy ra trong thời gian qua, như: tự ý trùng tu chùa Trăm Gian, dân làng cổ Đường Lâm trả lại danh hiệu,... cho thấy phải có phương án bảo vệ và phát huy giá trị di sản mới là vấn đề then chốt và có ý nghĩa. Khi còn nhiều lúng túng trong việc tìm phương án bảo vệ di sản thì việc có thêm các di sản được UNESCO công nhận càng khiến phát sinh nhiều vấn đề. Và khó khăn lại tiếp nối khó khăn, nỗi lo ngại tiếp tục xuất hiện.

Có nhiều nguyên nhân, nhưng một trong các nguyên nhân làm cho một số di sản bị biến dạng là việc chưa đánh giá đúng mức vai trò của cộng đồng. Từ quan niệm và sự ra đời của các giá trị văn hóa trong tiến trình lịch sử, từ khả năng sáng tạo của cộng đồng mà di sản văn hóa - lịch sử ra đời. Di sản đó tồn tại lâu dài cùng với thời gian vì cộng đồng trực tiếp thực hành các nghi thức, truyền dạy, giữ gìn và bảo vệ. Về vai trò của cộng đồng, UNESCO đã khẳng định rõ ràng: "Không có văn hóa nếu không có người dân và cộng đồng". Tuy nhiên, có một thực tế là hiện đang tồn tại một lỗ hổng lớn trong việc giáo dục, tuyên truyền kiến thức về di sản cho cộng đồng. Là chủ thể của di sản nhưng phần lớn người dân lại chưa hiểu biết thấu đáo về "tài sản" của mình. Từ đó nảy sinh hành vi xâm hại, thậm chí phá hỏng di sản, như sự kiện xây mới Nhà tổ Góc Khánh ở chùa Trăm Gian

năm trước. Hơn nữa, dù là chủ thể của di sản, nhưng vai trò của người dân lại chưa được phát huy đúng mức. Tại một số lễ hội, công tác chỉ đạo, tổ chức của chính quyền thiếu tham vấn ý kiến của người dân địa phương khiến lễ hội bị biến dạng, không còn như nguyên gốc. Tất nhiên, cần nhấn mạnh vai trò quản lý của chính quyền, nhưng với các lễ hội truyền thống hay lễ hội mới, thiết nghĩ, nên đặt cộng đồng là chủ thể, trọng tâm thực hành, cộng với sự giúp đỡ của các nhà nghiên cứu. Bên cạnh đó, hiện vẫn chưa có các chính sách phù hợp để cộng đồng tâm huyết hơn trong việc giữ gìn di sản. Nhiều người dân còn lúng túng không biết vai trò của mình đến đâu và cần phải làm gì đối với di sản.

Một vấn đề khác đặt ra là công tác truyền thông về di sản cũng chưa thật sự được các cấp, các ngành chú trọng, trong đó không thể không kể đến sự thờ ơ của các phương tiện truyền thông đại chúng. Di sản thường chỉ được nhắc đến nhiều khi hồ sơ được đệ trình UNESCO và được công nhận. Trước đó và sau đó, việc cần giữ gìn, bảo vệ di sản như thế nào thì gần như rất ít thông tin. Dù đó là thông tin rất thiết thực, phải được phổ biến rộng rãi để mỗi người dân đều biết rồi làm theo. Một nguyên nhân khác cũng góp phần không nhỏ trong việc xâm hại di sản là du lịch. Du lịch văn hóa trở nên phổ biến từ khi Việt Nam liên tục có di sản được UNESCO công nhận. Các hãng lữ hành khai thác tối đa yếu tố mới này nhưng khai thác một cách bừa bãi, thiếu hiểu biết. Từ đó, di sản trở thành "miếng mồi ngon", nơi khách du lịch tấp nập tham quan rồi thi nhau làm xấu, làm bẩn và phá hoại di sản. Khi các chuyến du lịch giá rẻ ngày càng nhiều, số lượng người có điều kiện du lịch ngày càng tăng thì vấn đề sẽ dễ trở thành vấn nạn. Hơn nữa, khi người dân địa phương chủ yếu sống nhờ du lịch, các giao dịch thương mại diễn ra liên tục hằng ngày thì nguy cơ di sản bị xâm hại càng lớn. Từ đó làm nảy sinh nghịch lý giữa việc du lịch góp phần phát triển kinh tế địa phương nhưng lại có thể trực tiếp phá hủy, làm biến dạng di sản. Vì thế xã hội vẫn đang chờ biện pháp khả thi để du lịch phát triển song hành cùng việc giữ gìn các di sản.

Di sản văn hóa - lịch sử là tài sản vô giá của mỗi quốc gia. Khi càng nhiều di sản bị xâm hại cũng có nghĩa là chúng ta đang tự làm mình nghèo đi về văn hóa. Đáng chú ý là mỗi khi có sự cố xảy ra chúng ta mới vội vàng tìm cách sửa sai, và thường là đổ lỗi cho nhau. Qua báo chí, cơ quan chức năng này đổ lỗi cho cơ quan chức năng kia; rồi địa phương đổ lỗi cho cơ quan chức năng, hoặc ngược lại. Thiết nghĩ, khi có sự cố, thay vì đổ lỗi cho nhau cần tìm phương pháp tốt nhất nhằm hạn chế tối đa thiệt hại. Rồi cùng bàn bạc, trao đổi tìm ra nguyên nhân để rút kinh nghiệm đối với di sản khác.

Cuộc sống luôn vận động, phát triển với những tiêu chí văn hóa mới và nhu cầu mới. Chính vì thế, di sản văn hóa - lịch sử không phải là các giá trị có thể xây dựng từ đầu, nên nếu để di sản bị xâm hại, biến dạng, thậm chí mất đi là có lỗi với hậu thế. Tính không lặp lại của di sản lịch sử - văn hóa đòi hỏi phải có nhận thức đúng, có chính sách bảo vệ một cách bền vững, lâu dài. Trách nhiệm với di sản văn hóa - lịch sử là tổng hòa trách nhiệm chung của toàn xã hội, của mỗi địa phương, không phải của riêng cơ quan quản lý, càng không phải của riêng người dân. Trong chính sách này, cùng với vai trò của Nhà nước, vai trò tư vấn của các nhà khoa học, cần đặt đúng vị trí, có sự quan tâm đúng mức tới vai trò của cộng đồng - chủ thể di sản. Chú trọng hơn nữa việc giáo dục, tuyên truyền kiến thức về di sản và bảo vệ di sản cho người dân với nhiều hình thức đa dạng như: có chương trình giảng dạy ngoại khóa về di sản trong nhà trường địa phương, phát tờ rơi tại nơi công cộng, các địa điểm tham quan, du lịch... Và cuối cùng, không nên vì "tiếng thơm" cho địa phương mà thiếu thận trọng, cố gắng bằng mọi giá làm hồ sơ để được công nhận di sản tầm cỡ thế giới khi mà di sản đó không đáp ứng được các tiêu chí của UNESCO.

QUỲNH CHI